

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 14/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố sao gửi  
UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, TH. *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**

## QUY CHẾ

**Phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan hành chính nhà nước có liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 20/2008/NĐ-CP); Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 48/2013/NĐ-CP) và Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2014/TT-BTP).

##### 2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến quy định hành chính, hành vi hành chính của cán bộ, công chức, người có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các quy định hành chính.

3. Quy chế này không áp dụng đối với việc tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

#### **Điều 2: Giải thích từ ngữ**

1. Quy định hành chính là những quy định về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống nhân dân, thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

2. Phản ánh là việc cá nhân, tổ chức có ý kiến với cơ quan hành chính nhà nước về những vấn đề liên quan đến quy định hành chính, bao gồm: những vướng mắc cụ thể trong thực hiện; sự không hợp pháp, không hợp lý, không đồng bộ, không thống nhất với hệ thống pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập và những vấn đề khác.

3. Kiến nghị là việc cá nhân, tổ chức có phản ánh với cơ quan hành chính nhà nước và đề xuất phương án xử lý hoặc có sáng kiến ban hành mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân.

4. Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị là văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Tư pháp chuyển phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

### **Điều 3. Cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị**

1. Sở Tư pháp là đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng quản lý nhà nước được pháp luật quy định, có trách nhiệm xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính khi nhận được văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị.

### **Điều 4. Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị**

1. Tuân thủ pháp luật.
2. Công khai, minh bạch.
3. Quy trình cụ thể, rõ ràng, thống nhất.
4. Thủ tục tiếp nhận đơn giản, thuận tiện.
5. Tiếp nhận, xử lý đúng thẩm quyền.
6. Phối hợp trong xử lý phản ánh, kiến nghị.

## **Chương II TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ**

### **Điều 5. Niêm yết nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức**

Nội dung hướng dẫn niêm yết thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (thực hiện theo mẫu số 04 tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP).

### **Điều 6. Tiếp nhận, đánh giá, phân loại phản ánh, kiến nghị**

1. Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

Tổ chức, cá nhân thực hiện phản ánh, kiến nghị trực tiếp tại cơ quan đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị hoặc bằng văn bản, điện thoại, Fax, gửi thông điệp dữ liệu qua mạng máy tính điện tử đến các địa chỉ tiếp nhận sau:

a) Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang - Số 01, đường Đội Cấn, tổ 8, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

b) Số điện thoại chuyên dùng: 02193875399; 02193500887.

c) Số Fax: 02193866415.

d) Hộp thư điện tử: kstthc.stp@hagiang.gov.vn.

2. Sở Tư pháp chỉ đạo Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính tổ chức việc tiếp nhận, nghiên cứu, đánh giá và phân loại các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để giao cho các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan xử lý theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 13 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.

### **Điều 7. Chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, đánh giá và phân loại các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm ký văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP. Việc chuyển văn bản phản ánh, kiến nghị được thực hiện như sau:

1. Đối với phản ánh, kiến nghị về những vướng mắc cụ thể trong thực hiện quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính của cán bộ, công chức, cơ quan hành chính nhà nước:

- Phản ánh, kiến nghị về hành vi của cán bộ, công chức, cơ quan hành chính nhà nước thuộc các sở, ban, ngành: Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị được gửi tới các sở, ban, ngành có liên quan để xử lý.

- Phản ánh, kiến nghị về hành vi của cán bộ, công chức, cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị được gửi tới Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý.

- Phản ánh, kiến nghị về hành vi của cán bộ, công chức, cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị được gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý.

2. Đối với các phản ánh, kiến nghị về nội dung quy định hành chính:

- Đối với các quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngành Bộ: Văn bản chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị được gửi tới các Bộ, ngành liên quan để đề nghị xử lý.

- Đối với các quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị được gửi tới các sở, ban, ngành liên quan. Khi nhận được văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm tham mưu, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý.

3. Đối với các phản ánh, kiến nghị về nội dung quy định hành chính liên quan đến hai hay nhiều cơ quan hành chính nhà nước khác nhau trên địa bàn tỉnh mà các cơ quan này không thống nhất được về phương án xử lý; những phản ánh, kiến nghị đã được các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy

ban nhân dân cấp xã xử lý nhưng cá nhân, tổ chức vẫn tiếp tục phản ánh, kiến nghị, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

#### **Điều 8. Xử lý phản ánh, kiến nghị**

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý phản ánh, kiến nghị theo đúng quy định.

#### **Điều 9. Công khai kết quả xử lý, phản ánh, kiến nghị**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Điều 19 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.

2. Tùy từng trường hợp cụ thể Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hà Giang tại địa chỉ Website: <http://www.hagiang.gov.vn>.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp nhận, công khai phản ánh, kiến nghị và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm

a) Bố trí cán bộ, công chức để thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

b) Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện việc niêm yết công khai nội dung, địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan nhà nước và các hình thức công khai khác.

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp tình hình, kết quả tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP; Chương II Thông tư số 05/2014/TT-BTP.

d) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

2. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách chỉ đạo thực hiện việc xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, đồng thời làm đầu mối quan hệ phối hợp với Sở Tư pháp.

b) Hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện phản ánh, kiến nghị theo quy định của Quy chế này; niêm yết công khai nội dung, địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định.

c) Tiến hành xử lý phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi thẩm quyền do cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cấp mình và cấp có thẩm quyền chuyển đến.

d) Tham dự đầy đủ các cuộc họp do Sở Tư pháp mời và chuẩn bị các tài liệu liên quan. Cử cán bộ, chuyên viên của cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết các nội dung công việc có liên quan.

đ) Lập sổ theo dõi tình hình tiếp nhận, kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị; Báo cáo tình hình, kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) định kỳ 6 tháng và 01 năm theo quy định hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**